

Số: 164/KH - THDP

Diễn Phong, ngày 15 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích

Tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018.

Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao; trở thành trung tâm cho quá trình đổi mới, sáng tạo, nâng cao vị thế và uy tín của nhà trường.

Kế hoạch ĐBCL năm học 2024- 2025 giúp Hiệu trưởng tổ chức huy động các nguồn lực (*nhân lực, tài lực, vật lực,...*) để thực hiện một cách có hệ thống các nhiệm vụ trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành nhằm ĐBCL giáo dục bền vững và tăng trưởng, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đồng thuận, thân thiện; phát huy hiệu quả năng lực trách nhiệm của đội ngũ CB, GV, NV; phối hợp các lực lượng giáo dục trên địa bàn; khai thác tối đa CSVC, trang thiết bị dạy học, giáo dục; bổ sung các nguồn lực đầu tư để ĐBCL bền vững và tăng trưởng.

- Kế hoạch thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

- Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 02-NQ/ĐU.SGD&ĐT ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo về đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;



- Kế hoạch số 683/ KH- UBND ngày 06/10/2022 của Tỉnh Nghệ An về Kế hoạch thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An
- Công văn số 2180/SGDĐT- KTKĐCLGD ngày 11/10 /2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An
- Công văn số 2804/ UBND-GD&ĐT ngày 27/10 /2022 của UBND Huyện Diễn Châu về hướng dẫn thực hiện Kế hoạch Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của UBND tỉnh Nghệ An
- Căn cứ công văn số: 1031/PGDĐT- CTTT ngày 14 tháng 10 năm 2024 về hướng dẫn công tác ĐBCL giáo dục các trường TH,THCS năm học 2024-2025;
- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn tại trường Tiểu học Diễn Phong năm học 2024-2025;

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp

Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp để thông báo, tuyên truyền, phổ biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương và trong cả nước nhằm giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh, thông qua:

- Hoạt động giáo dục của địa phương;
- Hoạt động trải nghiệm ở địa phương;
- Thực hiện ở các môn học như: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Đạo đức, khoa học, Lịch Sử-Địa Lý, Hoạt động trải nghiệm, Âm nhạc, Mỹ Thuật, Giáo dục thể chất...
- Chào cờ, sinh hoạt đầu tuần;
- Các phương tiện truyền thông, thông tin.

1.2. Xây dựng chương trình giáo dục và các quy định, quy chế nhà trường

Xây dựng chương trình GD nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, bảo đảm tính dân chủ, sự phù hợp và hiệu quả. Hiệu trưởng ban hành kế hoạch số 108/KH-THDP ngày 30/08/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế của nhà trường, quy chế thực hiện dân

chủ cơ sở và việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân, của người dạy và người học, đó là:

- Nội quy, quy chế cơ quan;
- Quy chế phối hợp giữa: Các tổ chức chính trị - xã hội với Nhà trường; Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh với Nhà trường;
- Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở.
- Quy chế hoạt động cơ quan nhà trường.
- Quy chế chuyên môn nhà trường.
- Quy chế ứng xử văn hoá trường học;
- Quy chế đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học....

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường:

Xây dựng môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả, đổi mới phân cấp mạnh mẽ, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao cho tổ chuyên môn, cho GV trong việc ĐBCL dạy học một cách phù hợp. Xây dựng phong trào thầy và trò tích cực thi đua “Dạy tốt và Học tốt” trong nhà trường một cách thiết thực, hiệu quả. Phân đấu xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường.

- Xây dựng Bộ nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.
- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để uốn nắn, định hướng quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường.

- Thường xuyên trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và giữa các trường với nhau để học tập những mô hình tốt, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí hằng năm

Nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 theo Quyết định số 18/QĐ-THDP ngày 16/01/2024. Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn kinh phí hằng năm cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, được thông qua Hội nghị viên chức đơn vị. Quy chế đã thể hiện bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết, đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt động chuyên môn, dạy và học.

1.5 Phát huy cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội:

Xây dựng chương trình công tác, chương trình phối hợp giữa các đoàn thể

nhà trường với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho giáo viên, học sinh trong việc:

- Động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa;
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản,...
- Tổ chức các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho giáo viên và học sinh.

1.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục

Tuyên truyền, vận động về chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua:

- Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương;
- Các phương tiện thông tin, truyền thông;
- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường.

Nhà trường đã cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh khảo sát CSVC ngay từ đầu năm học; Lập dự trù tu sửa, mua sắm bổ sung các hạng mục trình UBND xã, trình PGD Diên Châu phê duyệt để hỗ trợ công tác xây dựng CSVC nhà trường phục vụ cho dạy học. Ngoài ra, nhà trường đã tham mưu cùng UBND xã tranh thủ được các nhà đầu tư xây dựng CSVC, tranh thủ được sự ủng hộ của những người con quê hương thành đạt ủng hộ việc xây dựng nhà trường.

2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục.

2.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhà trường

2.1.1. Kết quả đánh giá nội dung học tập các môn học và HĐGD

TT	Số liệu	Khối lớp 1	Khối lớp 2	Khối lớp 3	Khối lớp 4	Khối lớp 5
1	Tổng số HS/số lớp	92/3 lớp	84/3 lớp	101/3 lớp	80/2 lớp	86/2 lớp
2	Điểm TBC môn Toán	8,25	8,20	8,35	8,25	8.0
3	Điểm TBC môn Tiếng Việt	8,35	8,25	8,25	8,20	7,69

Đánh giá cuối năm học theo Thông tư 27/2020/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá hs tiểu học)

[illegible]

2.2. Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT	Ghi chú
					Huyện	Tỉnh		
1	Trần Thị Tư	Hiệu Trưởng	ĐHSPTH		x		Trung cấp	
2	Nguyễn Văn Hải	P. Hiệu trưởng	ĐHSPTH		x		Trung cấp	
3	Nguyễn Thị Giang	Giáo viên + CTCĐ	ĐHSPTH		x	x	Sơ cấp	
4	Đậu Thị Thơm	Giáo viên + TTCM K1,2,3	ĐHSPTH		x	x	Sơ cấp	
5	Nuyễn Thị Giang B	Giáo viên TPCM K4,5	ĐHSPTH		x	x	Sơ cấp	
6	Lê Thị Quy	Giáo viên + TTCM K4,5	ĐHSPTH		x		Sơ cấp	
7	Hoàng Thị Lê	Giáo viên	CĐSPTH		x		Sơ cấp	
8	Cao Thị Hải Yến	Giáo viên	ĐHSPTH		x		Sơ cấp	
9	Nguyễn Thị Giang B	Giáo viên	ĐHSPTH		x	x	Sơ cấp	
10	Nguyễn Thị Nga	Giáo viên	ĐH Văn		x		Sơ cấp	
11	Cao Thị Anh Thảo	Giáo viên	ĐHSPTH				Sơ cấp	
12	Trần Thị Loan	Giáo viên	ĐHSPTH		x		Sơ cấp	
13	Nguyễn Thị Thành	GV+ TPCM tổ 1 2-3	ĐHSPTH		x	x	Sơ cấp	
14	Đậu Thị Hoa	Giáo viên	ĐHSPTH		x		Sơ cấp	
15	Nguyễn Thị Xuân	Giáo viên	ĐH Văn		x		Sơ cấp	
16	Nguyễn Thị Minh Thanh	Giáo viên	ĐHSPTH		x		Sơ cấp	
17	Phan Thị Đông	Giáo viên	ĐH AN		x		Sơ cấp	
18	Trịnh Thị Quỳnh	Giáo viên	ĐH MT				Sơ cấp	
19	Bùi Thị Ngọc Huyền	Giáo viên	ĐHSPTA		x	x	Sơ cấp	
20	Phan Thị Hiền	Giáo viên	ĐH KT				Sơ cấp	
22	Phan Thị Oanh	Giáo viên	CĐTV				Sơ cấp	

2.3. Nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

TT	Các công trình, trang thiết bị dạy học	Mới	Sửa chữa, cải tạo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Đồ dùng thiết bị dạy học	x		12/2024	10.000.000 đ	Ngân sách	
2	Mua bàn ghế học sinh	x		9/2024	35.000.000 đ	Tài trợ	

3	Làm phong thư viện Roomtrit;	x		9/2024	45.000.000 đ	+ NS Tài trợ + Ngân sách	
4	Nâng cấp đường đi học sinh	x		10/2024	25.000.000 đ	Tài trợ	
5	Sửa chữa điện, hệ thống đường nước, quạt, tivi	x	x	11/2024	20.000.000 đ	Tài trợ + Ngân sách	
6	Bổ sung câu khẩu hiệu sân trường	x		11/2024	10.000.000 đ	Tài trợ	
	Tổng				145.000.000đ		

2.4. Đảm bảo chất lượng tuyển sinh

Năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh số 102 /KH-THDP ngày 11/7/2024, kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường; quy chế tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh. Tuyển đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền được học của học sinh.

Phối hợp với Trường mầm non Diễn Phong, nhà trường nắm bắt thông tin về các đối tượng tuyển sinh của trường, đặc biệt chú ý những đối tượng học sinh yếu thế (*khuyết tật, mồ côi, con hộ nghèo,...*), nắm thông tin của Trường mầm non về kết quả đánh giá học sinh theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ;

Nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Từ thông tin công tác tuyển sinh lớp 1, Hiệu trưởng nắm tình hình đặc điểm đối tượng học sinh để chuẩn bị phương án bố trí các GV làm nhiệm vụ chủ nhiệm và dạy học các lớp khối 1.

2.5. Xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 là sự đảm bảo chất lượng bền vững. Nhà trường đã xây dựng Đề án số 188/ĐA-THDP ngày 28/12/2023. Trên cơ sở đề án vị trí việc làm, Hiệu trưởng tham mưu cho Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ bố trí GV nhà trường đủ về số lượng và hợp lý về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, đạt chuẩn theo quy định để tổ chức dạy đầy đủ, dạy tốt các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng phương án bố trí nhân sự năm học, Hiệu trưởng tổ chức phân công lao động, bố trí nhiệm vụ phù hợp để phát huy năng lực, sở trường của từng GV qua Quyết định 109/QĐ-THDP ngày 01/09/2024 về phân công nhiệm vụ CB,

GV, NV.

Về bồi dưỡng đội ngũ: Xây dựng kế hoạch số 122/KH-THDP ngày 09/09/2024 về bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ cho đội ngũ GV. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ GV của nhà trường; có nhiệm vụ, mục tiêu bồi dưỡng cụ thể cho từng GV.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GVDG các cấp (*trường, huyện, tỉnh*). Trên cơ sở nỗ lực phấn đấu của cá nhân GV và sự bồi dưỡng của tổ, nhóm CM, nhà trường cần chú trọng tập trung nâng cao tỉ lệ GV dạy giỏi các cấp đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT để xứng tầm trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể phối hợp với Công đoàn nhà trường bằng Quy chế phối hợp số 132/QC-THDP ngày 24/09/2024 nhằm tạo điều kiện về vật chất và thời gian, tăng thu nhập và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho GV. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ GV.

Xây dựng đội ngũ GV định hướng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia với các tiêu chí cụ thể: Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; số GVDG cấp trường đạt 100%, GVDG cấp huyện đạt 2 người. Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ, tôn vinh những GV tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt.

2.6. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của trường; chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh.

2.6.1. Thiết kế chương trình giáo dục

a) Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, Nhà trường thiết kế các nội dung (Kế hoạch số 108/KH-THDP ngày 30/8/2024 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025):

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học;
- Hoạt động giáo dục bắt buộc;
- Các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn;
- Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, GD STEM... trong nhà trường để thực hiện chương trình giáo dục đã thiết lập được;
- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh;

b) Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học

Căn cứ vào Kế hoạch chương trình GD năm học 2024-2025 của nhà

trường, Tổ chuyên môn 1,2,3 và Tổ 4, 5 ban hành Kế hoạch hoạt động tổ CM, bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và đánh giá giờ dạy;
- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;
- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt cần lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.

c) Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm:

- Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (nếu có);
- Xây dựng, biên soạn các tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

2.6.2. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả

Nhà trường giao quyền chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn và GV quyền chủ động thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp và có hiệu quả với các đối tượng học sinh, điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương.

2.7. Xây dựng, bồi dưỡng cán bộ quản lý

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm và tự trọng; có tầm nhìn, sáng tạo, năng lực tổ chức, quản trị nhà trường và tâm huyết với nghề; đạt chuẩn hiệu trưởng mức Tốt theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn đối với CBQL. Cán bộ quản lý học tập, rèn luyện phấn đấu đạt 4 T: Tâm huyết, Trách nhiệm, Tầm nhìn, Tác phong chuyên nghiệp.

2.8. Đảm bảo CSVC, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục. Đảm bảo CSVC, đồ dùng, thiết bị dạy học là tiền đề đảm bảo chất lượng giáo dục. (Phụ lục 4).

Tháng 8/2024, Trường tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học. Đã làm rõ danh mục bổ sung, sửa chữa, mua sắm trước mắt (ngay trong năm học) và dài hạn (từ 3-5 năm) để có kế hoạch bố trí kinh phí phù hợp.

Có kế hoạch vận động, huy động các nguồn lực theo hướng xã hội hóa để có kinh phí bổ sung, xây dựng, sửa chữa, cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học: sự đầu tư từ ngân sách nhà nước (*các chương trình, dự án thuộc ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã*); sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức, các nhà hảo tâm trong và ngoài nước; sự ủng hộ của các thế hệ cựu học sinh, nhất là học sinh thành đạt; sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư đồng thời bảo đảm quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản. Việc mua sắm, xây dựng CSVC, trang thiết bị tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm, đấu thầu, vv.

- Đảm bảo tốt cho việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và dạy học 2 buổi/ngày: Có đủ 1 phòng học /1 lớp; các phòng chức năng, trang thiết bị dạy học cơ bản đủ về số lượng và chất lượng theo hướng hiện đại..

- Dự kiến mua sắm và tu bổ CSVC, trang thiết bị một số hạng mục:

+ Mua bổ sung bàn ghế các lớp 15-25 bộ : 30.000.000 đ;

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh

+ .Làm phòng thư viện Roomtrit : 45.000.000đ

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh

+ Sửa chữa hệ thống điện, nước, quạt, bóng đèn : 15.000.000đ

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh

+ .Sửa chữa bảo dưỡng phòng tin học, tivi các lớp : 10.000.000 đ

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh

+ .Đổ bê tông đường đi học sinh và sau dãy phòng học phía tây : 25.000.000đ;

Đối tượng hưởng lợi: Học sinh

► Dự kiến huy động từ các tổ chức xã hội, các bậc phụ huynh là: 125. 000.000đ;

- Cung ứng đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, giảng dạy cho đội ngũ giáo viên và học sinh;

Nhà trường ban hành Quyết định số 106/QC-THDP ngày 29/08/2024 về Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin quản lý giáo dục trong nhà trường. Theo đó, đã tổ chức khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được trang bị bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Khắc phục tình trạng lãng phí CSVC, trang thiết bị, không khai thác, sử dụng hoặc không khai thác hết tính năng thiết bị, CSVC hiện có. Có biện pháp quản lý để ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại. Gắn việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với việc đánh giá xếp loại hàng năm của GV.

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, khấu hao, thanh lý CSVC, tài sản, trang thiết bị theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng

cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị.

2.9.. Cam kết trách nhiệm

Giáo viên kí cam kết chất lượng dạy học với Hiệu trưởng (Phụ lục 15);
Hiệu trưởng kí cam kết với Trường phòng GD&ĐT về chất lượng giáo dục của nhà trường. (Phụ lục 16)

3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

3.1. Xây dựng chiến lược ĐBCL giáo dục của nhà trường

3.1.1. Thực trạng các hoạt động của nhà trường

* Về học sinh:

- Công tác tuyển sinh của nhà trường đảm bảo đạt hiệu quả, 100% học sinh trên địa bàn được tuyển sinh đúng độ tuổi. Chất lượng đầu vào của học sinh khá đồng đều bởi các em được học qua lớp mầm non 5 tuổi;

- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có kết quả khá cao và vững chắc, nhất là chất lượng mũi nhọn ở các cuộc thi (sân chơi) cấp huyện, cấp tỉnh. Cụ thể của năm học 2023-2024:

- + Sáng tạo Khoa học kỹ thuật TTN: đạt giải Khuyến khích cấp Tỉnh;
- + Sản phẩm STEM: đạt giải ba cấp Huyện;
- + Tin học trẻ cấp Huyện: 02 em
- + Đại sứ văn hoá đọc: 4 em đạt cấp Huyện, 01 em đạt cấp Tỉnh
- + HSG Huyện các sân chơi trí tuệ: 152 em
- + HSG Tỉnh các sân chơi tuệ: 83 ;
- + HSG Quốc gia môn T Anh IOE: 02 em
- Học sinh đạt danh hiệu học sinh Xuất sắc: 40,2 %
- HS có thành tích tiêu biểu, nổi trội ở các môn học và các mặt hđ : 24,2 %
- HS hoàn thành chương trình lớp học : 100 %
- Hoàn thành CTTH : đạt 100% (Đạt)
- Năng lực, phẩm chất : Đạt mức đạt và tốt : 100%
- +Năng lực, phẩm chất : Đạt mức đạt và tốt : 100%
- Số lượng học sinh năm học 2024-2025:

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	13	3	3	3	2	2
Số học sinh:	443	92	84	101	80	86
Trong đó: - Nữ	234	51	40	54	43	46
- HS trái tuyến	8	02	02	0	01	03
- Khuyết tật	05	02	0	01	01	01
- HS thuộc hộ nghèo	07	3	02	01	0	01
- HS thuộc hộ cận nghèo	20	5	02	06	5	02
- Lưu ban	01	01	0	0	0	0

*** Về đội ngũ CB, GV, NV**

Bảng số liệu tại thời điểm tháng 09 /2024, Cụ thể:

CB,GV, NV Toàn trường	Tổng số	Nữ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									Ghi chú
				Trình độ				GV dạy giỏi			BC	HĐ	
				Th.Sĩ	ĐH	CĐ	TC	Giỏi Tỉnh	GIỎI Huyện	Giỏi Trường			
Tổng số:	22	21	16	0	21	01	0	05	15	14	22	0	
Quản lí	02	01	02	0	02	0	0				02	0	
Giáo viên	18	18	13	0	18	0	0	05	14	14	18	0	
+ Âm nhạc - Mỹ thuật	02	02	02	0	02	0	0	0	02	02	02	0	
+ Tiếng Anh-Tin học	03	03	01	0	03	0	0	0	0	0	03	0	
+ Thể dục	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Phục vụ	02	02	01	0	01	01	0	0	01	0	02	0	
Tình hình đội ngũ giáo viên													

Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường có đầy đủ về số lượng với tỷ lệ 1,38; cơ cấu đủ giáo viên dạy tiểu học và các môn chuyên; chất lượng giáo viên đồng đều, có tâm huyết với nghề, có khát vọng vươn lên và đáp ứng được sự đổi mới của GDPT. Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: 21/22 giáo viên có trình độ đại học; Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ tay nghề vững vàng, 100 % đạt giáo viên dạy giỏi trường; trong đó có 05 người đã đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 15 giáo viên đạt giỏi huyện. 100% CBGV, NV đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong giai đoạn mới.

- Xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông (TT20/2018) :

Loại Tốt : $9/17 = 52,9\%$; khá : $8/17 = 47,1\%$, Loại đạt : 0 ; CĐ : 0

- Xếp loại giáo viên (Nhóm 2) theo NĐ90/2020 :

Xếp loại : HTXSNV : $03/17 = 17,6\%$

HTTNV : $14/17 = 82,4\%$; HTNV : 0

- Xếp loại nhân viên (Nhóm 3) theo NĐ90/2020

Xếp loại : HTXSNV : $01/2 = 50\%$

HTTNV : $01/2 = 50\%$; HTNV : 0

-Xếp loại CBQL theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018:

Loại tốt: 2/2; Loại khá: 0; Loại đạt: 0

- Xếp loại CBQL theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020: HTXSNV: 1/2

- Danh hiệu thi đua: LĐTT: 100 %, CSTĐ cấp Tỉnh: 01; CSTĐ cơ sở: 06 người, UBND huyện tặng giấy khen: 01 người;

- Số lượng đảng viên 16/22 đ/c chiếm tỷ lệ 72,7 %. Trong đó: trình độ lý luận chính trị Trung cấp 02 đ/c. Năm 2023, 100% số đảng viên của chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt, trong đó có 3 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Về các đoàn thể trong nhà trường**

- Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.
- Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc.
- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đã phối hợp tốt cùng với nhà trường để hỗ trợ công tác GD, dạy học đạt hiệu quả.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Địa điểm, quy mô, diện tích nhà trường
- + Địa điểm: Trường đặt ở trung tâm xã; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.
- + Quy mô: Trường có 13 lớp với 443 học sinh.
- + Trường có diện tích khuôn viên: 6246 m^2 ($14,09 \text{ m}^2/\text{HS}$); Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, cơ bản đảm bảo theo thông tư 13/2020/TT-GBG&ĐT ngày 26/5/2020 với tổng số 29 phòng học cao tầng được quy hoạch cụ thể:

- Phòng khối hành chính quản trị:

- + Nhu cầu: 07 phòng
- + Số phòng hiện có: 07 (Phòng Hiệu trưởng; hiệu phó; Văn phòng; P bảo vệ; khu vệ sinh GV; khu để xe GV, Phòng tổ chức đoàn thể)
- + Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	01 phòng Hiệu trưởng	28 m^2	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng Phó Hiệu trưởng	28 m^2	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
3	01 văn phòng	70 m^2	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	01 Phòng thường trực bảo vệ	16 m^2	Đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Hiệu quả sử dụng tốt.
5	01 Phòng tổ chức- Đoàn thể	28 m^2	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
6	01 Khu vệ sinh giáo viên	15 m^2	Khu vệ sinh riêng biệt, đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường	Hiệu quả sử dụng tốt.
7	01 khu để xe GV	65 m^2	Có mái che; bố trí khu vực để xe gần văn phòng nhà trường, thuận lợi cho GV	Hiệu quả sử dụng tốt.

- Khối phòng học tập:

+ Nhu cầu: 19 (13 phòng lớp học; 1 Phòng Âm nhạc; 1 Mỹ thuật; 1 Khoa học- Công nghệ; 1 Tin học; 1 Ngoại ngữ; 1 đa chức năng)

+ Số phòng hiện có: 19

- Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	13 Phòng học của 13 lớp	48 m ² /phòng	Được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, ti vi màn hình rộng kết nối Internet.	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng Giáo dục Âm nhạc	45m ²	- Có Đàn để giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng trang thiết bị dạy học môn Âm nhạc. - Có ảnh các nghệ sĩ nổi tiếng, phòng trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt
3	01 phòng học Tiếng Anh	45m ²	- Có thiết bị nghe nhìn, có máy chiếu để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt
4	01 Phòng Tin học	45 m ²	Có 17 máy (gồm 16 máy dành cho học sinh và 1 máy dành cho giáo viên), các máy sử dụng khá tốt và được kết nối mạng Internet. Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng bình thường.
5	01 Phòng Khoa học – Công nghệ	45 m ²	- Có thiết bị nghe nhìn để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt
6	01 phòng đa chức năng	45 m ²	- Có thiết bị nghe nhìn để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Có máy tính, mạng để khai thác tài liệu dạy học.	Hiệu quả sử dụng tốt

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Nhu cầu: 7 (phòng thư viện, phòng thiết bị, tư vấn học đường, truyền thống, phòng Đội TNTP, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS)

+ Số phòng hiện có: 6 (thiếu: 01 phòng đọc cho GV; GV có thể đọc sách ở nhà đa năng)

+ Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	01 phòng Thư viện	45 m ²	Có tủ sách dùng chung; có kho sách, nơi làm việc của nhân viên thư viện, chưa có khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng thiết bị giáo dục	24 m ²	Có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường	Hiệu quả sử dụng tốt.
3	01 Phòng truyền thống	45m ²	Có các hình ảnh hoạt động của trường, ảnh các thế hệ hiệu trưởng, lưu giữ thành tích của giáo viên học sinh...Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	01 Phòng Đội	24 m ²	Có các hình ảnh hoạt động của Đội Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt.
5	01 thư viện xanh	112 m ²	Có mái che, có tủ sách dùng chung; có khu đọc sách dành riêng cho học sinh	Hiệu quả sử dụng tốt.
6	01 Phòng tư vấn tâm lý	28 m ²	Có đầy đủ tủ đựng thiết bị, giường; bàn, ghế ngồi để tư vấn tâm lý Phòng được trang trí đúng theo quy định (Có các hình ảnh tuyên truyền.....)	Hiệu quả sử dụng tốt.

- Khối phụ trợ:

+ Nhu cầu: 7 (phòng họp, phòng nghỉ cho GV, y tế, nhà kho, khu để xe HS, vệ sinh HS, phòng GV); Công, hàng rào đúng chuẩn;

+ Số phòng hiện có: 6 (thiếu 01 phòng nghỉ GV)

+ Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	Phòng họp (P. HĐSP)	70 m ²	Có đầy đủ bàn ghế, có ti vi, trang trí phù hợp phục vụ chuyên đề, hội họp trao đổi chuyên môn.	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng y tế	24 m ²	Có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh (Chung với phòng tư vấn tâm lý học đường)	Hiệu quả sử dụng tốt.
3	01 Phòng giáo viên	24 m ²	Có đủ bàn ghế, máy tính kết nối mạng Inters ...Trang trí đúng quy định	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	04 nhà kho	20m ²	Nơi để dụng cụ chung và học phẩm	Hiệu quả sử dụng tốt.
5	01 khu để xe HS	138 m ²	Có mái che; bố trí khu vực để xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào	Hiệu quả sử dụng tốt.
6	02 khu vệ sinh HS	120 m ²	1 tầng gồm 2 khu vệ sinh nam và nữ riêng biệt; đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng	Hiệu quả sử dụng tốt.

		dụng, không làm ảnh hưởng môi trường	
--	--	--------------------------------------	--

- Khu sân chơi, thể dục thể thao:

+ Sân chung của nhà trường diện tích : 1640 m²

+ Sân thể dục thể thao với diện tích: 880 m²

+ Nhà Đa năng với diện tích: 220 m²

- Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy, công nghệ thông tin, thu gom rác thải đầy đủ;

*** Về tài chính:**

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập được cấp kinh phí hoạt động. Năm 2024 được cấp kinh phí 4.094. 000. 000 đ (trong đó chi khác là 330. 000 000 đ).

*** Đánh giá chung về điểm mạnh, điểm yếu**

- Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi; đa số chăm ngoan, ham học. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội - Sao tốt.

Đội ngũ cơ bản có đủ GV dạy tiểu học và làm chủ nhiệm cũng như GV dạy môn chuyên. Đội ngũ nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Cán bộ quản lý có đủ số lượng theo yêu cầu trường hạng III, có năng lực chuyên môn vững vàng, không ngừng đổi mới công tác quản lý, quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nhân văn. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 được công nhận lại vào năm 2021, các điều kiện cơ sở vật chất nhà trường cơ bản được đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tất các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo đủ phương tiện nhằm phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động khác. Hệ thống Công nghệ thông tin, cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học và khai thác kiến thức của CBGVNV và HS.

Các đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp hiệu quả, đạt được các thành tích cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực và có hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.

Về tài chính: Hàng năm, nhà trường được UBND huyện cấp ngân sách chi thường xuyên.

- Điểm yếu:

+ Vẫn còn một số ít HS chưa ham học, nên kết quả học tập chưa cao.
 + Đội ngũ CB, GV hàng năm không ổn định, có 03 giáo viên Văn THCS chuyển xuống Tiểu học và mỗi năm có 1-2 GV điều động biệt phái đến trường phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Vẫn còn một số GV có trình độ tay nghề chưa ngang tầm với trình độ đào tạo; ứng dụng CNTT còn hạn chế, ngại đổi mới.

+ Một bộ phận phụ huynh HS chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mà chỉ giao khoán cho GVCN và nhà trường.

+ Nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm tăng cường cho việc đầu tư cơ sở vật chất, cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn hạn chế, chưa được đáp ứng được theo quy định.

3.1.2. Thời cơ, thách thức của nhà trường trong giai đoạn hiện nay:

* Thời cơ:

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông, chủ trương phát triển sự nghiệp giáo dục của chính quyền địa phương:

Hiện nay, Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình GDPT 2018 và đã thực hiện đổi mới chương trình và thay sách giáo khoa từ lớp 1 đến lớp 5.

Vấn đề phát triển sự nghiệp GD đã được đưa vào các văn bản Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX với mục tiêu đến năm 2025 đạt: 75-78% trường học đạt chuẩn QG, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diễn Châu lần thứ 31, nhiệm kỳ 2020-2025 với chỉ tiêu phấn đấu 100% trường đạt chuẩn QG; Luật GD 2019 được ban hành đã nâng chuẩn trình độ của GV tiểu học đạt trình độ Cử nhân. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương Diễn Phong khá ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi con em được học tại trường. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Phong nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra chỉ tiêu giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vững chắc, phát triển.

* Thách thức:

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt quan tâm chất lượng dạy học ngoại ngữ, Tin học; chú trọng dạy các kĩ năng sống cần thiết và hình thành, rèn luyện phẩm chất cho HS.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại...

Chất lượng của cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo cần có sự bứt phá vươn lên để khẳng định thương hiệu của nhà trường.

3.1.3. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường

Giáo dục tiểu học với mục tiêu nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở. Nội dung của giáo dục tiểu học phải bảo đảm cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kĩ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

Hiện nay về cơ bản nhà trường được tự chủ về chuyên môn. Hiệu trưởng đã giao quyền tự chủ cho GV về nội dung, chương trình, thời lượng đảm bảo sự phù

hợp với đối tượng học sinh của từng lớp học. Tuy nhiên, nhiều giáo viên vẫn chưa mạnh dạn thực hiện điều này do nhiều lý do, sợ cấp trên đánh giá, sợ làm khác lối mòn, sợ phải nghĩ để sáng tạo, tự chủ...

Phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh và những thay đổi từ phía người học, nhu cầu của học sinh, cha mẹ các em, nhu cầu của cộng đồng, xã hội:

Phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh chú trọng hình thành phẩm chất và năng lực thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng; mục tiêu dạy học được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. *Học để sống, học để biết làm*; chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, nội dung chương trình có tính mở; Sách giáo khoa không theo hệ thống kiến thức liền mạch; lấy người học làm trung tâm, sử dụng các PPDH tích cực kết hợp truyền thống, thầy chủ yếu giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức, trò chủ động, phát huy tối đa năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và tự học của người học; người dạy có thể đứng phía sau, đứng ở gần, ở xa... để điều khiển nhóm học tập, tạo không khí cởi mở, thân thiện trong lớp học. Lớp học có thể ở không gian ngoài trời, ở thực địa, có thể kê bàn ghế quây vào nhau; Đánh giá của dạy học phát triển năng lực đó là sản phẩm “đầu ra” có vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn được hay không, học và có biết làm không? người học được tham gia vào quá trình đánh giá, nâng cao năng lực phản biện, một phẩm chất rất quan trọng của con người thời kỳ hiện đại.

3.1.4. Xác định sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường

Sứ mệnh: Trường Tiểu học Phong tạo dựng hạnh phúc đích thực cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vì một Việt Nam giàu mạnh.

Tầm nhìn:

Chúng ta hãy xây dựng Trường Tiểu học Diễn Phong trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh được hạnh phúc, luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển.

Giá trị cốt lõi:

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện;
- Phát triển toàn diện;
- Hướng tới sự tận tâm, lòng biết ơn và nhân văn;
- Hình thành phẩm chất công dân toàn cầu;
- Bản sắc văn hóa Việt Nam.

- Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục:

4.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của GV

Nhà trường, thông qua tổ, nhóm chuyên môn, chỉ đạo đội ngũ GV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định để đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

4.1.1. GV xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy

Giáo viên xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, thảo luận giữa các thành viên trong tổ, tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho GV trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.
- Tổ chức dự giờ thăm lớp, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và phân tích tính sư phạm của bài học;
- Tổ chức kiểm tra - đánh giá kết quả việc học tập của học sinh;
- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;
- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với các nội dung, chuyên đề, modul phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của Trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

4.1.2. Giáo viên thiết kế bài giảng

Giáo viên chủ động linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu, ứng dụng CNTT,... để thiết kế bài giảng phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu:

- Lấy mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;
- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học;
- Chú trọng đổi mới kế hoạch bài dạy (*bài soạn*) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học. Tổ chức các hoạt động của học sinh gồm: khám phá, trải nghiệm, thực hành, kết nối, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

4.1.3. Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp

GV chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp cần đảm bảo các yêu cầu:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học, chú trọng tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh, gắn liền với thực tiễn và tích hợp trong dạy học;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;
- Tiến trình dạy học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

4.1.4. Thống nhất việc soạn bài của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GD&ĐT

Tổ chuyên môn hướng dẫn GV để thống nhất việc soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, định hướng đổi mới của Bộ và Sở GD&ĐT. Khuyến khích GV sử dụng giáo án điện tử, các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

4.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. GV được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy học, về chất lượng giáo dục học sinh. Để đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh, GV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

4.2.1. Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh:

Giáo viên, đặc biệt GV chủ nhiệm, có trách nhiệm giáo dục, theo dõi, quản lý tinh thần, động cơ, thái độ học tập của học sinh; hình thành cho học sinh động cơ, thái độ học tập đúng đắn, trung thực. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt cho học sinh.

- Quản lý học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh:

GV có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lứa tuổi, đặc thù môn học. Đồng thời GV có trách

nhiệm quản lý, theo dõi học tập của học sinh ở trường cũng như ở nhà; phối hợp với CMHS kịp thời uốn nắn khi học sinh học tập không đúng phương pháp.

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học:

Bằng các biện pháp linh hoạt, sáng tạo, GV hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của GV.

Thông qua việc tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh để góp phần hình thành các kỹ năng hoạt động nhóm, phối hợp, kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn tự tin, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân.

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập cho học sinh

Ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm, GV bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp học tập nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phối hợp với các tổ chức trong Trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức thái độ học tập của học sinh; phấn đấu 100% học sinh tự giác thực hiện nền nếp và có ý thức, thái độ học tập tốt.

4.2.2. Quản lý thời gian học tập của học sinh

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, gồm:

- Thời gian dạy- học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... theo thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, vui chơi giải trí phù hợp.

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực căng thẳng đối với học sinh.

4.2.3. Đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh

Cuối học kỳ, cuối năm học, GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng; cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp trong thời gian tới để ĐBCL tiến bộ, bền vững.

4.2.4. Nghiên cứu dự trù những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, tư chất tốt, thậm chí cả với học sinh khuyết tật (nếu có), thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm ĐBCL cho từng đối tượng học sinh.

4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

4.3.1. Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Quản lí đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng; Qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng giáo dục, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy chất lượng học tập của học sinh; thực hiện đúng cam kết đã ký với Hiệu trưởng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì và có sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Coi Dạy - Học - Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba then chốt của quá trình sư phạm.

Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm được chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ CM chịu trách nhiệm hướng dẫn GV xây dựng đề kiểm tra định kỳ phù hợp, tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra. Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, loại bỏ các hành vi tiêu cực gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Hiệu trưởng tăng cường kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học của trường, của từng khối lớp, từng giáo viên để thực hiện mục tiêu ĐBCL bền vững và có sự tăng trưởng.

- Giáo dục và phát triển người học (*lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học, ...*)

Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, góp phần ĐBCL bền vững, tiến bộ không ngừng.

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, đúng quy định; không khen tràn lan. Riêng đối với lớp 5 thực hiện xét hoàn thành chương trình tiểu học một cách nghiêm túc, phối hợp Trường trung học cơ sở Diễn Phong tổ chức lễ bàn giao học sinh trang trọng, tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

4.3.2. Công tác kiểm tra đánh giá cần được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh

theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực, vì lợi ích cá nhân, vv trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

4.3.3. Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các dự án học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh...

4.4. Tăng cường quản lý hoạt động của Tổ chuyên môn

Tổ trưởng là người trực tiếp ĐBCL công tác dạy học và giáo dục của Tổ và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Tổ trưởng cần xây dựng và duy trì nền nếp hoạt động của Tổ (*Kế hoạch, chương trình hoạt động,...*); tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về chuyên đề, chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh. Hình thức sinh hoạt cần linh hoạt cả trực tiếp và trực tuyến, trong đó tăng cường sinh hoạt, trao đổi trực tuyến, dự giờ trực tuyến, vv.

Các GV có trách nhiệm ĐBCL trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

4.5. Thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường ban hành Quyết định số 144/QĐ-THDP ngày 07 tháng 10 năm 2024 về quy chế công tác thi đua-khen thưởng năm học 2024-2025 nhằm:

- Khuyến khích, tôn vinh tập thể, cá nhân hăng hái thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Phát huy năng lực sáng tạo của các cá nhân trong quá trình nghiên cứu đưa những sáng kiến và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Tạo động lực mạnh mẽ, niềm tin và tính năng động sáng tạo của CB, GV, NV trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Phong trào thi đua được phổ biến, quán triệt tới từng tổ, từng cá nhân được tổ chức đăng ký ngay từ đầu năm học trên cơ sở những tiêu chí đánh giá cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác, phát hiện điển hình, nhân tố mới.

Thi đua đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng đúng đối tượng. không chạy theo thành tích, hình thức. Đồng thời chú trọng đến nâng cao chất lượng giáo dục, ĐBCL.

5. Đảm bảo yếu tố đầu ra

5.1. Thực hiện đánh giá, xếp loại GV theo quy định

5.1.1. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp

Trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định. Trường tổ chức để GV tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá GV theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học.

Việc đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Hồ sơ đánh giá, xếp loại GV đúng quy định, lưu giữ đầy đủ.

5.1.2. Đánh giá chất lượng giờ dạy của GV thông qua kết quả đánh giá giờ dạy

Chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học.

5.1.3. Tổ chức hội giảng trong nhà trường

Nhà trường tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; xây dựng Kế hoạch 124/KH-THDP ngày 09/09/2024 về tổ chức hội thi GVCNG cấp trường để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVDG cấp huyện, cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực dạy học của GV.

5.1.4. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV

Chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (*Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Trường, ..*) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV theo kế hoạch số 121/ KH- THDP ngày 09 tháng 09 năm 2024 về kiểm tra nội bộ trường học ,... góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ GV.

5.1.5. Đánh giá tiết học trên lớp (theo Phiếu đánh giá giờ dạy – Phiếu dự giờ), qua các nội dung (Tiêu chuẩn): Hoạt động của giáo viên (8,0 điểm); Hoạt động của HS (8,0 điểm) ; Đánh giá chung (4,0 điểm)

Chỉ đạo tổ CM thực hiện đánh giá tiết học trên lớp theo 4 tiêu chí nói trên, giúp GV thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để GV có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp

5.1.6. Đánh giá năng lực của GV thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước

Nhà trường tổ chức phân tích, đối sánh kết quả học tập của học sinh so với

học kỳ trước, năm học trước để thấy được sự chuyển biến, tiến bộ về kết quả học tập của học sinh, từ đó làm cơ sở đánh giá năng lực và cố gắng của GV trong dạy học.

5.2. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh (Phụ lục 5).

Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định.

5.2.1. Đánh giá sự hình thành và phát triển của học sinh (gồm phẩm chất và năng lực); mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của lớp trên và cấp học THCS

Tổ chức đánh giá học sinh theo từng khối lớp học. Đánh giá cụ thể học sinh theo 5 phẩm chất (*yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*) và 7 năng lực gồm 3 năng lực chung (*năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*); 4 năng lực đặc thù (*ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất*). Trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành CT tiểu học vào THCS học theo Chương trình GDPT 2018;

5.2.2. Kết quả đánh giá định kỳ đối với học sinh

- Đánh giá định kì đối với từng môn học, hoạt động giáo dục: xếp loại Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

- Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: xếp loại tốt, Đạt và Cần cố gắng.

5.2.3. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học

5.2.4. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

5.2.5. Kết quả học sinh tham gia các hội thi, các sân chơi trí tuệ

Cấp trường, huyện, tỉnh, quốc gia và quốc tế

5.2.6. Kết quả điểm kiểm tra định kỳ cuối năm và trung bình chung các môn

Có đối sánh với các trường khác trong huyện.

5.2.7. Kết quả phát triển chương trình nhà trường

Kết quả của số lượng, chất lượng HS được học Tiếng Anh tăng cường, GD kỹ năng sống.

5.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội

Lợi ích của xã hội, được đánh giá thể hiện qua các nội dung sau:

5.3.1. Khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường

Trong các kì họp CMHS toàn trường, nhà trường thực hiện dùng phiếu khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của GV chủ

nhiệm và các GV bộ môn theo ba mức: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh thông tin tham khảo quan trọng để nhà trường có biện pháp phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CMHS chỉ có tính chất tham khảo, không lấy kết quả này để xếp loại GV. (Phụ lục 6)

5.3.2. Khảo sát mức độ hài lòng của GV tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau

Vào đầu năm học, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao; hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng dạy học của GV năm học trước

Việc khảo sát mức độ hài lòng của GV về chất lượng của học sinh nhằm tham khảo để Trường có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp đối với hoạt động dạy học, giáo dục của GV

5.3.3 Nhà trường chỉ đạo GV chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, lớp bồi dưỡng kĩ năng mềm,... để học sinh sớm hình thành các năng lực: giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo,... để đáp ứng yêu cầu công việc.

Ngoài các tiết học, Trường chú trọng phối hợp CMHS, người có uy tín, vv tổ chức các hoạt động chuyên đề, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm,... để qua đó hình thành các năng lực chung cho học sinh.

5.4. Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh

5.4.1. Nhà trường tư vấn cho học sinh xét tuyển (hoặc thi tuyển) vào trường THCS phù hợp với năng lực và điều kiện cụ thể của từng em, thông qua: hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần,...

Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS, nhà trường tư vấn cho học sinh lớp 5 vào học trường THCS tại địa bàn để bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, học tập. Riêng đối với học sinh có năng lực, kết quả học tập tốt, nhà trường tư vấn cho các em dự tuyển vào các trường THCS trọng điểm, chất lượng cao trên địa bàn huyện để có môi trường học tập phù hợp, giúp các em phát huy tốt năng lực, sở trường cá nhân. Những em có năng khiếu nghệ thuật nổi trội (*âm nhạc, múa, ...*), Trường tư vấn, tạo điều kiện cho các em vào học trường năng khiếu nghệ thuật (*Trường Múa, Trường Âm nhạc, vv*).

5.4.2 Nhà trường tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh của các trường THCS trọng điểm, chất lượng cao, trường năng khiếu nghệ thuật... thông qua: chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi thông tin tuyển sinh,...

Nhà trường cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra của trường năng khiếu nghệ thuật, trường THCS trọng điểm, chất lượng cao trên địa bàn để học sinh cân nhắc, lựa chọn; có định hướng phân đầu để thực hiện mục tiêu đã lựa chọn.

5.4.3. Nhà trường phối hợp với Tổ tuyển sinh của trường năng khiếu nghệ thuật, trường THCS trọng điểm, chất lượng cao tổ chức các chương trình tư vấn cho học sinh như: Tuyển sinh vào trường THCS Cao Xuân Huy, vào CLB Nghệ thuật Diễn Châu, CLB Võ thuật cổ truyền...

5.5. Thu thập thông tin phản hồi từ các trường THCS về học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học

5.5.1. Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (nếu có)

Trường tổ chức thống kê, tổng hợp số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (nếu có), thông qua việc điều tra phổ cập tận hộ gia đình, qua GV chủ nhiệm, qua các kênh thông tin khác, vv.

5.5.2. Tổ chức thu thập thông tin về chất lượng học sinh sau khi vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (nếu có)

Nhà trường chủ động phối hợp với các trường THCS có học sinh trường mình vào học để thu thập thông tin về chất lượng học sinh để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm thông tin có thể qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu,... đối với cán bộ quản lý, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội các trường THCS về phẩm chất, năng lực, những điểm mạnh nổi bật, những tồn tại, hạn chế, khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành CT tiểu học vào THCS ở một số môn học cụ thể (*môn tiếng Việt- Ngữ Văn, môn Toán, môn Tiếng Anh, môn Tin học....*).

Việc thu thập thông tin phản hồi từ các trường THCS về sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học hoàn thành trong tháng 9, tháng 10 hàng năm để Trường kịp điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo (nếu cần thiết).

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ nhiệm vụ ĐBCL cần được xây dựng, dự toán cụ thể để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL trong năm học của Trường, bao gồm:

6.1. Kinh phí phục vụ các nhiệm vụ Kế hoạch ĐBCL của trường

6.2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ ĐBCL

(Phụ lục 14)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tham mưu để xây dựng kế hoạch ĐBCL đảm bảo tính khả thi.

2. Lãnh đạo nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch ĐBCL, chỉ đạo các thành viên phụ trách từng nhiệm vụ hoàn thành nội dung công việc, đáp ứng được các yêu cầu mà kế hoạch ĐBCL đã đưa ra.

3. Các tổ chức, đoàn thể:

Phối hợp thực hiện để thực hiện tốt kế hoạch ĐBCL.

4. Giáo viên, nhân viên:

Thực hiện kế hoạch ĐBCL đã được ban hành, chịu trách nhiệm trước tổ trưởng tổ ĐBCL của nhà trường về nội dung mà mình đã cam kết.

HIỆU TRƯỞNG

